

Bản án số: 06/2025/HS-PT

Ngày: 20-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N và Phạm Thanh H; do có kháng cáo của 03 bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N và Phạm Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồng Văn G, sinh năm 1976 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn L và Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Ú và 03 người con; tiền án 01: Ngày 18/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2023 và án phí (nhưng chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Vào ngày 16/12/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 16 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” đã chấp hành xong; ngày 10/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong; ngày 17/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong; ngày 24/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2024, đến ngày 10/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Hồng Văn N, sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Hồng Văn Đ và bà Phạm Thị B; có vợ Thạch Thị Trà M và 02 người con; tiền án: 01 cụ thể: Ngày 18/7/2023 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt tù 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2023 và án phí (nhưng chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2024, đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Phạm Thanh H, sinh năm 1969 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H1 và bà Nguyễn Thị K; có vợ Phạm Thị X và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Kim L1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (không triệu tập):

1. Ông Nguyễn Khánh D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Kiều Khánh C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Lâm Văn C1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Danh H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

6. Chị Ngô Hằng N1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 28/7/2024, Hồng Văn N điều khiển phương tiện vỏ composite hiệu Vạn Nam dài 9,2m, máy xe hiệu Mitsubishi Diesel 4D56 chở Hồ N đến ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 04 thùng xốp chứa 204kg cá khoai (cá khoai loại 15con/kg là 115kg; cá khoai loại 21 con/kg là 89kg) và 03 thùng xốp chứa 180kg cá đồng của bà Trần Kim L1. Sau đó G và N bởi phương tiện cặp vào vỏ của H, G nói với H “gửi mấy thùng cá kêu lái bán giùm”, H hỏi “cá này ăn trộm của người ta hả gì, người ta giữ mà sao lấy được”, Giỏi đáp “ăn trộm mà, chuyện tao làm tao biết” và được H đồng ý. G và N dùng dao cắt bọc nylon đổ 04 thùng cá khoai vào thùng nhựa có sẵn trên vỏ của H và khiêng 03 thùng cá đồng để qua vỏ của H. H gọi điện cho vợ là Phạm Thị X nói “người ta nhờ kêu lái bán cá giùm”, X gọi điện cho Tạ Tấn H3 kêu bán cá.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H3 cùng vợ là Bùi Hồng Y chạy xe đến cân cá. Sau khi xem cá, H3 báo giá cá khoai loại lớn 100.000 đồng/kg, cá khoai loại nhỏ 60.000 đồng/kg và cá đồng 25.000 đồng/kg. H3 cân được 90kg cá khoai loại lớn (15 con/kg), 82kg cá khoai loại nhỏ (21 con/kg) và 165kg cá đồng với tổng số tiền là 18.045.000 đồng. Còn khoảng hơn 20kg cá khoai và 10kg cá đồng bị đặc bỏ, không cân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H3 đem số tiền 18.045.000 đồng đưa cho X, X đưa lại cho H, H gọi điện cho G thông báo số tiền bán cá thì G yêu cầu H chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào số tài khoản 0823970190 của Ngô Hằng N1 là con dâu của G, còn lại số tiền 1.045.000 đồng Giải cho H. Sau đó, H đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền của Huỳnh Tuyết Đ1 chuyển vào tài khoản của N1 số tiền 17.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- Cá khoai loại 15 con/kg, số lượng 115kg = 17.250.000 đồng.
- Cá khoai loại 21 con/kg, số lượng 89kg = 8.900.000 đồng.
- Cá đồng, số lượng 180kg = 11.880.000 đồng.
- Thùng xốp N, số lượng 06 cái = 100.002 đồng.
- Thùng xốp, số lượng 01 cái = 16.667 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 38.146.669 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và Phạm Thanh H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 26/11/2024 bị cáo Hồng Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 26/11/2024 bị cáo Hồng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 25/11/2024 bị cáo Phạm Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo, do là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N, Phạm Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/7/2024, lợi dụng đêm khuya các bị cáo G và N lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 04 thùng xốp chứa 204kg cá khoai và 03 thùng xốp chứa 180kg cá đồng của bà Trần Kim L1 để trên tàu đồ Ba Xuyên neo đậu tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, có tổng giá trị tài sản 38.146.669 đồng. Đối với bị cáo H tuy không hứa hẹn trước, nhưng đã có hành vi giúp bị cáo G và N tiêu thụ 04 thùng xốp chứa 204kg cá khoai và 03 thùng xốp chứa 180kg cá đồng, mặc dù biết rõ đây là tài sản do bị cáo G và N phạm tội mà có. T1 lợi bất chính số tiền 1.045.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm tuyên xử bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G, N và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[2.1] Đối với bị cáo G, N đều có tiền án về tội “trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo G có nhân thân xấu thể hiện: Ngày 16/12/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 16 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; ngày 10/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 6 tháng tù; ngày 17/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm tù; ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 09 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo G, N bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo G phạm tội ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm tuyên xử bị cáo G, N 02 năm tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi lượng hình, phù hợp với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội 02 bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của 02 bị cáo G, N.

[2.2] Đối với bị cáo H không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường cho bị hại; bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, phù hợp với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 14 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Bị cáo H phải chịu thử thách trong thời hạn 01 năm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân cấp xã T, huyện Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận các kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo G, N phải chịu án phí; bị cáo H không phải chịu án phí.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồng Văn G và bị cáo Hồng Văn N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 14 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Phạm Thanh H.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Văn G và bị cáo Hồng Văn N. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đối với Hồng Văn G và Hồng Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Văn G 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Văn N 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

2. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thanh H. Sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo Phạm Thanh H.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh H cho Ủy ban nhân dân cấp xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồng Văn G, Hồng Văn N phải chịu án phí mỗi bị cáo 200.000 đồng; bị cáo Phạm Thanh H không phải chịu án phí.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út